**PHƯƠNG PHÁP TẢ NGƯỜI**

1. **PHƯƠNG PHÁP VIẾT ĐOẠN VĂN, BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

Ví dụ: SGK/59, 60

**\* Đoạn 1:**

- Đối tượng: Dượng Hương Thư

- Đặc điểm: Có tài vượt thác, có sức khỏe phi thường.

- Từ ngữ, hình ảnh: Như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa, như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

- Trình tự: Tả vóc dáng -> tả chi tiết

**\* Đoạn 2:**

- Đối tượng: Cai Tứ

- Đặc điểm: Người đàn ông gian xảo.

- Từ ngữ, hình ảnh: Người thấp và gầy, tuổi độ bốn lăm năm mươi. Mặt lão vuông nhưng hai má hóp lại, lông mày lổm chổm trên gò xương, lấp lánh đôi mắt gian hùng, mũi gồ sống mương, cái mồm toe toét tối om như cửa hang, răng vàng hợm của

- Trình tự: Vóc dáng -> chi tiết

**\* Đoạn 3:**

- Đối tượng: Quắm Đen và ông Cản Ngũ

- Đặc điểm: Hai đô vật khỏe mạnh, cuộc đấu vật diễn ra sống động

- Từ ngữ, hình ảnh:

+ Quắm đen: lăn xả, đánh ráo riết, thế đánh lắt léo, hóc hiểm, vờn tả, đánh hữu, dứ trên, đánh dưới, thoát biến, thoát hóa,.

+ Ông Cản Ngũ: lờ đờ, chậm chạp, lúng túng, bước hụt, hai tay dang rộng, mất đà chúi xuống, đứng như cây trồng giữa xới,

- Trình tự: Hành động theo diễn biến của trận đấu vật.

=> Đoạn 1, 3: Tả người gắn với công việc -> Tập trung lựa chọn các chi tiết miêu tả hành động, trình bày theo thứ tự hợp lí.

Đoạn 2: Tả chân dung -> Tập trung lựa chọn các chi tiết tả ngoại hình, trình bày theo thứ tự hợp lí.

Đoạn 3: có bố cục 3 phần

**1. Những bước cơ bản để làm một đoạn văn, bài văn tả người**

- Xác định đối tượng cần tả.

- Quan sát, lựa chọn chi tiết tiêu biểu.

- Trình bày kết quả quan sát theo một thứ tự hợp lí.

**2. Bố cục một bài văn tả người**

- Mở bài: Giới thiệu người được tả.

- Thân bài: Miêu tả chi tiết (ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói,..)

- Kết bài: Nhận xét, nêu cảm nghĩ của mình về người được tả.

**II. LUYỆN TẬP:**

Làm bài tập 1, 2, 3 SGK/62

**GỢI Ý**

**BT 1**:

- Những đặc điểm tiêu biểu cho từng đối tượng:

+ Em bé từ 4 đến 5 tuổi (tả chân dung): khuôn mặt (má, đôi mắt, miệng, tóc,); đặc điểm về hình dáng, quần áo, bàn tay; đặc điểm giọng nói, cử chỉ, tính tình, hành động

+ Một cụ già (tả chân dung, có thể là ông, bà em hay một người nào đó): chú ý miêu tả đặc điểm thể hiện hay một vẻ riêng của chân dung người già; hình dáng (lưng còng, dáng đi, màu quần áo, tóc,); khuôn mặt (da nhăn nheo, mắt, miệng,); giọng nói; tính tình,

+ Cô giáo đang giảng bài (tả người đang hoạt động): cô giáo dạy môn gì?; giờ học về nội dung gì?; giọng cô giảng bài ra sao; khi giảng, cô biểu lộ sắc thái như thế nào? (nét mặt, cử chỉ, giọng nói,), cô viết bảng, nét chữ,...

**BT 2**: Lập dàn ý cho đề bài: Tả cô giáo của em đang say sưa giảng bài trên lớp.

- Mở bài: Giới thiệu cô giáo (Tên gì ? Dạy môn gì ? ..)

- Thân bài:

+ Tả ngoại hình: Tuổi, vóc dáng, mái tóc, khuôn mặt, đôi mắt, nụ cười, nước da,...

+ Tả hành động, cử chỉ: Lời giảng, bước đi, động tác khi giảng bài, viết bảng, khi nhắc nhở học sinh,...

- Kết bài: Tình cảm của em đối với cô giáo.

**BT 3**: Điền từ còn thiếu

- … người ông đỏ như: *gấc; đồng nung…*

- … không khác gì: *pho tượng, vị thần,…*